ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 145 /KH-UBND	*Hồng Ngự, ngày 27 tháng 5 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Về việc cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện Hồng Ngự giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Nghị quyết số 372/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2021 - 2025);

Căn cứ Nghị quyết số 373/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp năm 2021;

Nhằm nâng cao chất lượng cung cấp nước sạch cho người dân sử dụng, Ủy ban nhân dân Huyện xây dựng Kế hoạch cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện Hồng Ngự giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

I. HIỆN TRẠNG CUNG CẤP NƯỚC SẠCH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

1. Hiện trạng về số lượng Trạm cấp nước, số hộ dân, tỷ lệ dân cư được cung cấp nước sạch.

Tổng số trạm cấp nước trên địa bàn huyện (tính đến tháng 5/2021) là 15 trạm cấp nước và tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh.

STT	Xã	Số TCN	Nguồn nước khai thác		Tổng số hộ	Tỷ lệ (%) Hộ gia đình SD nước sạch		Tỷ lệ (%) Hộ gia đình SD nước hợp vệ sinh	
			Nước mặt	Nước ngầm		Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)
1	Xã Long Khánh A	2	2		4.718	4.708	99,79	4.718	100,00
2	Xã Long Khánh B	2	2		3.206	3.206	100,00	3.206	100,00
3	Xã Phú Thuận A	1	1		4.431	3.015	68,04	4.342	97,99
4	Xã Phú Thuận B	3	3		4.382	3.116	73,61	4.233	96,60
5	Xã Thường Phước 1	3	3		4.905	4.671	95,23	4.822	98,31
6	Xã Thường Thới Hậu A				1.810	1.275	70,44	1.810	100,00
7	Xã Thường Lạc	1	1		3.110	2.919	93,86	3.082	99,10
8	Xã Thường Phước 2				2.466	2.466	100,00	2.466	100,00

9	Xã Long Thuận	2	2		4.826	3.238	67,10	4.826	100,00
	Tổng cộng	**14**	**14**		**33.854**	**28.614**	**84,52**	**33.505**	**98,97**

2. Hiện trạng chất lượng nước tại các trạm các Trạm cấp nước trên địa bàn huyện năm 2020.

STT	Xã	Số TCN	Nguồn nước khai thác		Số trạm đạt chất lượng nước	Số trạm không đạt chất lượng nước
			Nước mặt	Nước ngầm		
1	Thị trấn Thường Thới Tiền	1	1		1	
2	Xã Long Khánh A	2	2		2	
3	Xã Long Khánh B	2	2		2	
4	Xã Phú Thuận A	1	1		1	
5	Xã Phú Thuận B	3	3		3	
6	Xã Thường Phước 1	3	3		1	2
7	Xã Thường Thới Hậu A					
8	Xã Thường Lạc	1	1		1	
9	Xã Thường Phước 2					
10	Xã Long Thuận	2	2		2	
	Tổng cộng	**15**	**15**		**13**	**2**

3. Đáng giá hiện trạng.

- Huyện Hồng Ngự rất thuận lợi trong việc khai thác nước mặt để cung cấp nước sạch cho người dân sử dụng.

- Thiếu hệ thống xử lý nên có một số Trạm cấp nước chất lượng nước không đạt theo quy định. Các doanh nghiệp khai thác nước trên địa bàn chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, chủ yếu là mang tính phục vụ nên không đảm bảo cho việc đầu tư hệ thống xử lý nước để phục vụ người dân.

- Các trạm cấp nước sạch nông thôn hiện nay chỉ đầu tư nâng cấp, duy tu sửa chữa từ nguồn vốn của doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU

- Đảm bảo công tác cung cấp nước sạch từ nguồn nước mặt đạt chất lượng, lưu lượng và cột áp để cung cấp cho người dân sử dụng đảm bảo sức khỏe, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Cung cấp nước sạch không phân biệt khu vực đô thị và nông thôn, tiến tới toàn Huyện sử dụng nước sạch đạt chất lượng cao nhất của Bộ Y tế. Đồng thời, hướng đến giám sát chất lượng nước một cách liên tục và công khai kết quả giám sát chất lượng nước.

- Áp dụng giá nước dành cho nước sạch đạt chất lượng theo quy định, không phân biệt giá nước sạch theo khu vực đô thị và nông thôn.

III. KẾ HOẠCH CẤP NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

1. Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đến năm 2025.

TT	Xã	Tổng số hộ	Tỷ lệ (%) Hộ gia đình sử dụng nước sạch đến năm 2025									
			Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm2024		Năm 2025	
			Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ
1	Xã Long Khánh A	4.718	4.708	99,79	4.708	99,79	4.708	99,79	4.708	99,79	4.708	99,79
2	Xã Long Khánh B	3.206	3.206	100,00	3.206	100,00	3.206	100,00	3.206	100,00	3.206	100,00
3	Xã Phú Thuận A	4.431	3.015	68,04	3.015	68,04	3.415	77,07	3.850	86,89	4.350	98,17
4	Xã Phú Thuận B	4.382	3.116	71,11	3.116	71,11	3.390	77,36	3.720	84,89	4.300	98,13
5	Xã Thường Phước 1	4.905	4.905	100,00	4.905	100,00	4.905	100,00	4.905	100,00	4.905	100,00
6	Xã Thường Thới Hậu A	1.810	1.750	96,69	1.750	96,69	1.750	96,69	1.750	96,69	1.750	96,69
7	Xã Thường Lạc	3.110	2.919	93,86	3.110	100,00	3.110	100,00	3.110	100,00	3.110	100,00
8	Xã Thường Phước 2	2.466	2.466	100,00	2.466	100,00	2.466	100,00	2.466	100,00	2.466	100,00
9	Xã Long Thuận	4.826	3.238	67,09	3.238	67,09	3.538	73,31	4.110	85,16	4.750	98,43
	Tổng cộng	**33.854**	**29.323**	**86,62**	**29.514**	**87,18**	**30.488**	**90,06**	**31.825**	**94,01**	**33.545**	**99,09**

2. Giải pháp thực hiện.

- Yêu cầu các Trạm cấp nước đã đạt tiêu chuẩn theo quy định tiếp tục đầu tư kéo hệ thống mạng lưới đường ống đến những khu vực chưa có nước sạch để phục vụ cho người dân sử dụng.

- Yêu cầu các Trạm cấp nước chưa đạt chuẩn theo quy định yêu cầu phải đầu tư, nâng cấp hệ thống xử lý nước nhằm đảm bảo cung cấp nước đạt tiêu chuẩn theo quy định. Trường hợp các trạm cấp nước không đủ năng lực tài chính để đầu tư hệ thống xử lý nước thì có thể chuyển nhượng lại Trạm, mạng lưới đường ống cấp nước của mình cho đơn vị khác có đủ điều kiện năng lực theo quy định hoặc đấu nối, mua nước giá sĩ (qua đồng hồ tổng) từ các đơn vị cấp nước đạt tiêu chuẩn trên địa bàn.

- Kêu gọi các Nhà đầu tư xây dựng các Trạm cấp nước đạt tiêu chuẩn theo quy định ở những nơi chưa có nước sạch để phục vụ cho người dân sử dụng *(các xã Long Khánh A, Long Khánh B, Long Thuận, Phú Thuận A, Phú Thuận B).*

3. Các dự án đề xuất Tỉnh đầu tư trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Dự án đấu nối tuyến ống cấp nước từ Cụm dân cư Giồng Duối đến chợ Cửa khẩu Quốc tế Thường Phước 1.

- Dự án cấp nước khu vực Long Phú Thuận.

- Dự án cấp nước khu vực Long Khánh A, B.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này**,** các phòng, ban ngành Huyện cụ thể hóa thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Tài chính và Kế hoạch, Phòng Y tế, Trung tâm Y tế Huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thường xuyên kiểm tra chất lượng nước của các trạm cấp nước trên địa bàn nhằm đảm bảo sức khỏe của người dân sử dụng nước. Đồng thời, vận động các trạm cấp nước chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định đầu tư hệ thống xử lý nước để chất lượng nước được đảm bảo.

3. UBND các xã, thị trấn tích cực vận động người dân đấu nối sử dụng nước sạch để đảm bảo tỷ lệ sử dụng nước và đảm bảo sức khỏe của người dân, chủ động kiểm tra quá trình cung cấp nước của các trạm cấp nước nhằm đảm bảo chất lượng nước cho người dân sử dụng.

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này, trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT) để tháo gỡ, giải quyết./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- Như Tổ chức thực hiện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, CV/NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khơi